



Phụ lục II
(Ban hành kèm theo quy trình
thực hiện CBTT điện tử của UBCK)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG (STAPIMEX)**

Trụ sở chính: 220 Quốc lộ I, phường 7, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: 0299 3822164 Fax: 0299 3821801

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Lý Tổ Trang

Địa chỉ: 135/34 Hùng Vương, P6, Tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02993 822164 Ext 129 Fax: 0299 3821801

Loại thông tin công bố : ☐24h ☐72h ☐Yêu cầu ☐Bất thường ☒Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy Sản Sóc Trăng

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 17 tháng 04 năm 2023

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRẦN LÝ TỔ TRANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 2200108445 (đăng ký lần đầu vào ngày 08 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 24 tháng 12 năm 2021)
- Vốn điều lệ: 77.500.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 77.500.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 220 Quốc lộ 1, Phường 7, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
- Số điện thoại: (0299) 3822164
- Số fax: (0299) 3821801
- Website: www.stapimex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):/
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Việc thành lập: Tiền thân của Công ty là doanh nghiệp Nhà nước và được thành lập từ năm 1978. Đến năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng.
 - + Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần: Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng được chuyển đổi từ Công ty Thủy sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sóc Trăng và chính thức hoạt động theo hình thức cổ phần kể từ ngày 01/06/2006.

+ Niêm yết: Cổ phiếu của Công ty chưa được niêm yết.

- Các sự kiện khác: Công ty đăng ký trở thành Công ty đại chúng kể từ ngày 28/06/2007.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh : Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; Bán buôn thủy sản; Mua bán tôm giống; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Giáo dục nhà trẻ ...

- Địa bàn kinh doanh: xuất khẩu đi các thị trường Mỹ, Nhật, Canada, EU,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban Kiểm soát

+ Ban Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị, gồm 5 thành viên:

1/ Ông Trần Văn Phẩm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2/ Ông Trần Văn Bằng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3/ Ông Tạ Văn Vững	Thành viên Hội đồng quản trị
4/ Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên Hội đồng quản trị
5/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Thành viên Hội đồng quản trị

+ Ban Kiểm soát, gồm 5 thành viên:

1/ Ông Nguyễn Văn Cương	Trưởng ban
2/ Bà Hoàng Thanh Trúc	Thành viên
3/ Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên
4/ Ông Lê Văn Tâm	Thành viên
5/ Bà Nguyễn Thị Hạnh Dung	Thành viên

+ Ban Tổng giám đốc, gồm 4 thành viên:

1/ Ông Tạ Văn Vững	Tổng giám đốc
2/ Ông Trần Văn Phẩm	Phó Tổng giám đốc
3/ Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng giám đốc
4/ Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú	Phó Tổng giám đốc

+ Các phòng ban và xí nghiệp trực thuộc, bao gồm:

• **Phòng ban:**

Phòng Tổ chức Hành chính;

Phòng Kinh doanh;

Phòng Kế toán Tài vụ;

Phòng Kỹ thuật;

Phòng Kiểm soát Nội bộ & Nghiên cứu Phát triển.

• **Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc :**

Xí nghiệp đông lạnh An Phú;

Xí nghiệp đông lạnh Tân Long;

Xí nghiệp Nuôi trồng Thủy sản;

• **Đơn vị hạch toán độc lập :**

Trường Mầm non An Phúc

- Các công ty con, công ty liên kết :

+ Công ty con : không

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thực phẩm Thái Hòa – địa chỉ: Lô M, Đường D2, KCN An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ sở hữu: 17,60%.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng

lực cạnh tranh, đạt tỷ suất lợi nhuận tối ưu, nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

+ Tiếp tục đầu tư và nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu chế biến, xuất khẩu.

+ Mở rộng và nâng cao tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng tại hai xí nghiệp chế biến tôm.

+ Niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM để huy động vốn đầu tư nhằm mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro

- Hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu ngày càng được siết chặt.

- Lực lượng lao động ngày càng bị cạnh tranh khốc liệt do nhu cầu lớn ở cả trong và ngoài nước, chi phí lao động tăng nhanh gây áp lực lên chi phí sản xuất.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Thực hiện /Kế hoạch	Thực hiện /Năm liền kề
Sản lượng sản xuất	Tấn	34.000	26.527	28.217	83%	106%
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	340	316,79	335,73	98,74%	106%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	500	414,28	570,66	114,13%	137,75%
Cổ tức (dự kiến)	%	50%/mệnh giá cổ phiếu trở lên	100	100	200%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty :

(Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong BDH	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Văn Phẩm	1967	Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh	Làm việc tại Công ty từ năm 1990	Chủ tịch HĐQT	Phó Tổng giám đốc	1,74%
2	Trần Văn Bằng	1963	Kỹ sư ngành Chế biến thủy sản	Làm việc tại Công ty từ năm 1992	Phó Chủ tịch HĐQT	/	2,21%
3	Tạ Văn Vững	1971	Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh	Làm việc tại Công ty từ năm 1993	Thành viên HĐQT	Tổng giám đốc	23,60%
4	Nguyễn Hoàng Nam	1962	Kỹ sư ngành Sư phạm kỹ thuật	Làm việc tại Công ty từ năm 1987	/	Phó Tổng giám đốc	2,14%
5	Trần Nguyễn Hoàng Phú	1995	Cử nhân ngành Quan hệ quốc tế	Làm việc tại Công ty từ năm 2016	Thành viên HĐQT	Phó Tổng giám đốc	5,16%
6	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	1966	Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản	Làm việc tại Công ty từ năm 1992	Thành viên HĐQT	/	0,16%

- Những thay đổi trong ban điều hành : Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên : trong năm 2022, nhằm đảm bảo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã huy động nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nhân sự của các Xí nghiệp và các Bộ phận nghiệp vụ, đặc biệt là vào mùa vụ thu hoạch tôm. Số CB-CNV theo kế hoạch sử dụng là 2.400 người cho toàn Công ty. Trên thực tế, số CB-CNV là 2.781 người, trong đó: khối gián tiếp là 214 người.

- Chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động : trong năm, Công ty đã tổ chức, bố trí, thay đổi một số vị trí công tác nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành trong tình hình mới. Đồng thời, Công ty cũng cử cán bộ đi tập huấn chuyên môn nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành sản xuất, đặc biệt là quản lý về an toàn thực phẩm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư : Năm qua, do yêu cầu thay đổi một số thiết bị cho xí nghiệp, Công ty đã đầu tư thêm một số máy móc, thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất.

b) Các công ty con, công ty liên kết : Hiện tại Công ty có đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần thực phẩm Thái Hòa

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đ)	Năm 2022 (đ)	Tỉ lệ (%) tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	2.616.075.017.588	2.689.653.597.337	+2,81%
Doanh thu thuần	7.328.112.273.201	7.904.382.828.897	+7,86%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	422.046.343.884	569.915.750.030	+35,04%
Lợi nhuận khác	(7.769.120.624)	749.507.009	
Lợi nhuận trước thuế	414.277.223.260	570.665.257.039	+37,75%
Lợi nhuận sau thuế	401.625.841.210	554.771.645.691	+38,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	100%	Dự kiến 100%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,47	4,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	2,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,35	0,18	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,53	0,23	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Lần	8,37	5,90	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	3,29	2,98	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,48	7,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	23,51	25,29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,35	20,64	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần :

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại (cổ phiếu thường): 7.005.000 CP

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 745.000 CP

- Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ đông của Công ty là: 323 cổ đông, nắm giữ 7.005.000 CP, trong đó:

+ Tổ chức: 4 cổ đông; nắm giữ 98.040 cổ phần.

+ Cá nhân: 319 cổ đông; nắm giữ 6.906.960 cổ phần.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

+ Ông Tạ Văn Vững: Năm giữ 1.653.301 CP, chiếm 23,60 % trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Đ/c: Số 238 Quốc lộ 1, Phường 7, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng).

+ Bà Nguyễn Thị Bảy: Năm giữ 1.365.049 CP, chiếm 19,49 % trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Đ/c: Số 170 đường Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng).

+ Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú: Năm giữ 361.350 CP, chiếm 5,16 % trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Đ/c: Số 170 đường Phú Lợi, Phường 2, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng).

+ Bà Trần Thị Cẩm Phả: Năm giữ 285.900 CP, chiếm 4,08 % trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành (Đ/c: 50 Trương Công Định, Phường 2, TP Sóc Trăng, Sóc Trăng).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Sử dụng lò hơi điện, thay cho lò hơi đốt dầu giảm phát sinh khí thải.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: tương đương 42,32 ngàn tấn (qui đổi).

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không đáng kể.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: khoảng 64.075.000 kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: thường xuyên bảo trì sửa chữa máy móc thiết bị sử dụng điện năng, không sử dụng năng lượng điện mặt trời.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoảng 1.556.000 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến cuối năm 2022: 2.781 người.

- Mức lương bình quân: 8.000.000 đồng/công nhân.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Một số chính sách có thể kể như: hỗ trợ nuôi con nhỏ; hỗ trợ BHXH 10,5% cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: ủng hộ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: /

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Thực hiện /Kế hoạch	Thực hiện /Năm liền kề
Sản lượng sản xuất	Tấn	34.000	26.527	28.217	83,00%	106%
Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	340	316,79	335,73	98,74%	106%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	500	414,28	570,66	114,13%	137,75%
Cổ tức (dự kiến)	%	50%/mệnh giá cổ phiếu trở lên	100	100	200,00%	100,00%

- Trong năm 2022, tình hình kinh doanh của Công ty chịu sự ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế sau dịch bệnh đường hô hấp cấp COVID-19.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được: Niềm tin của khách hàng đối với công ty được nâng cao, lực lượng quản lý điều hành được cải tiến, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên được tốt hơn.

2. Tình hình tài chính

Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2022 là : 2.690 tỷ đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Công ty không ngừng cải tiến trong hoạt động sản xuất nhằm nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, luôn được khách hàng đánh giá cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị, trên cơ sở thuận lợi và khó khăn, Công ty xây dựng mục tiêu, kế hoạch cho năm 2023 như sau:

- Sản lượng sản xuất: 30.000 tấn thành phẩm
- Kim ngạch xuất khẩu: 340 triệu USD
- Lợi nhuận: 500 tỷ đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): /

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Năm 2022 Công ty hoàn thành chứng nhận BSCI, các tiêu chuẩn khách hàng khác... về trách nhiệm xã hội đối với người lao động, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương bảo đảm các hoạt động sản xuất của Cty không ảnh hưởng đến môi trường, sinh kế của cộng đồng dân cư tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2022, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 570 tỉ đồng, cơ cấu thị trường dịch chuyển theo hướng tích cực, niềm tin của khách hàng đối với công ty được nâng cao, lực lượng quản lý điều hành tiếp tục được củng cố, trình độ chuyên môn được tốt hơn.

- Trong năm 2022, Công ty có những hỗ trợ, đóng góp cho xã hội như ủng hộ quỹ vì người nghèo, hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo tại địa phương,... khoảng 800 triệu đồng.

- Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng tỉ trọng mặt hàng có giá trị cao, đa dạng hoá sản phẩm, đổi mới và nâng cấp trang thiết bị, ổn định chất lượng sản phẩm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2022, trước ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế sau dịch bệnh Covid 19 nhưng với sự quyết tâm, đồng sức, đồng lòng, Ban Tổng Giám Đốc công ty đã tích cực điều hành, đổi mới, sáng tạo và đã đạt được kết quả như phần đã nêu trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty: Thường xuyên cải tiến công tác quản lý, không ngừng đào tạo và nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý Công ty, bên cạnh đó luôn chú trọng công tác tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ cao, tiếp tục nâng cao sức cạnh tranh của Công ty bằng cách liên kết mở rộng và tăng năng suất lao động toàn Công ty. Công ty không ngừng cải tiến và hoàn thiện các quy trình quản lý, phân công

phân nhiệm rõ ràng kết hợp với việc nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, kiểm soát chặt chẽ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hệ thống quản lý tài chính.

Tiếp tục phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trên cơ sở tập trung đầu tư nhằm khai thác hết năng lực toàn Công ty, đồng thời tiếp tục cải tiến mạnh mẽ công tác quản lý, điều hành nhằm giữ vững vị trí Công ty là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam và tạo điều kiện phát triển trong những năm tới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên cổ phiếu lưu hành
1	Trần Văn Phẩm	Chủ Tịch HĐQT	1,74 %
2	Trần Văn Bằng	Phó Chủ tịch HĐQT	2,21 %
3	Tạ Văn Vững	Thành viên	23,60 %
4	Trần Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên	5,16 %
5	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Thành viên	0,16 %

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Không có.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Văn Phẩm	05	100%	
2	Ông Trần Văn Bằng	05	100%	
3	Ông Tạ Văn Vững	05	100%	
4	Ông Trần Nguyễn Hoàng Phú	05	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Mỹ Diệu	05	100%	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/NQ.HĐQT.STA	12/04/2022	- Thông qua báo cáo KQ HĐKD và phân phối lợi nhuận 2021; kế hoạch năm 2022	100%
2	13/NQ.HĐQT.STA	20/06/2022	- Thay đổi hình thức hạch toán kế toán trường MNAP- CN CTY CP TS Sóc Trăng	100%
3	14/NQ.HĐQT.STA	20/06/2022	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022	100%
4	15/NQ.HĐQT.STA	20/07/2022	- Chọn CTY TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC để kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty	100%
5	16/NQ.HĐQT.STA	06/12/2022	- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022	100%

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Ông Trần Văn Phẩm – Chủ tịch hội đồng quản trị; trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh;

- Tạ Văn Vững – Thành viên hội đồng quản trị; trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu trên cổ phần lưu hành
1	Nguyễn Văn Cương	Trưởng Ban Kiểm soát	0,07 %
2	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên Ban Kiểm soát	0,71 %
3	Lê Văn Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	0,21 %
4	Hoàng Thanh Trúc	Thành viên Ban Kiểm soát	0,31 %
5	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	0,58 %

b/ Hoạt động của Ban kiểm soát

Số lượng cuộc họp của BKS: 2 lần/năm

Nội dung và kết quả cuộc họp

- Giám sát chất lượng hàng hoá: Tổ chức đội ngũ nhân viên kỹ thuật thực hiện kiểm tra chéo, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất để phát hiện kịp thời nhằm khắc phục ngay các sai sót còn tồn tại.

- Công tác điều hành sản xuất: Nghiên cứu cải tiến qui trình sản xuất phù hợp hơn, nhằm rút ngắn thời gian sản xuất, tiết kiệm chi phí sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất tốt hơn. Sắp xếp bố trí tinh gọn lại bộ máy điều hành phù hợp, nhằm nâng tầm quản lý - điều hành - kiểm soát. Từ đó đã chủ động hơn trong công tác quản lý tại các Xí Nghiệp, nâng cao hiệu suất sản xuất.

- Công tác kinh doanh bán hàng: Với quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo công ty và phòng Kinh doanh việc bán hàng đã đạt được khá khả quan.

- Giám sát lĩnh vực tài chính: Công tác quản lý tài chính của Công ty: luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài chính, các chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Giám sát lĩnh vực tài chính nhân sự: Với chính sách lương – thưởng được cải cách kịp thời, nhân sự lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất; các chế độ chính sách về an sinh xã hội cho người lao động tại công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc:

STT	Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Chức danh	Thu nhập (đồng)
1	Trần Văn Phẩm	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	1.993.698.000
2	Tạ Văn Vững	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.816.698.000
3	Trần Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	943.058.000
4	Trần Văn Bằng	Phó Chủ tịch HĐQT	688.743.144
5	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Thành viên HĐQT	334.931.310
6	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	500.028.000
Tổng Cộng			6.277.156.454

- Ban Kiểm Soát:

STT	Ban Kiểm soát	Chức danh	Thu nhập (đồng)
1	Nguyễn Văn Cương	Trưởng Ban Kiểm soát	322.856.456
2	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên Ban Kiểm soát	464.894.122
3	Lê Văn Tâm	Thành viên Ban Kiểm soát	334.698.451
4	Hoàng Thanh Trúc	Thành viên Ban Kiểm soát	486.262.530
5	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	636.190.966
Tổng Cộng			2.244.902.525

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán & Dịch vụ Tin học Moore AISC.

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

+ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Các nhận xét đặc biệt: Không.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Chi tiết bảng cân đối kế toán, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính vui lòng xem tại trang web: www.stapimex.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Văn Phẩm

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT